

Bản án số: 236/2022/HC-PT  
Ngày 12 tháng 4 năm 2022.

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Ông Nguyễn Hữu Ba.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 560/2021/TLPT-HC ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 872/2021/HC-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 380/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: H147/2, tổ 15, khu phố 2, đường Nguyễn Thị C, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 01 Lê Thị Riêng, phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, có văn bản xin vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Phi K, sinh năm 1971.

Địa chỉ: H147/2, tổ 15, khu phố 2, đường Nguyễn Thị C, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bà Hồ Thị L - Là người khởi kiện.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Người khởi kiện bà Hồ Thị L trình bày:* Năm 2005, bà L có mua của bà Hứa Thị T 01 căn nhà diện tích 72m<sup>2</sup> tại số H147/2 tổ 15, khu phố 2 thuộc thửa đất số 737, tờ bản đồ số 29, đường Nguyễn Thị C, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 16/7/2018 bà L nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp cho vợ chồng bà L đứng tên. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân Quận X chỉ cấp quyền sử dụng đất với diện tích 19m<sup>2</sup>, trên thực tế gia đình bà đang sử dụng là 72m<sup>2</sup>. Trong khi đó trên cùng một thửa đất cùng bản đồ và cùng dãy nhà với bà thì ông Nguyễn Ngọc Th được cấp đầy đủ diện tích thực tế sử dụng, tương tự nhà ông Trần Văn D nằm sát nhà bà cũng được cấp sổ hồng đúng diện tích thực tế sử dụng. Không đồng ý với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân Quận X nên bà đã khiếu nại từ tháng 03/2019 nhưng không được trả lời và yêu cầu bà L hệ các cơ quan có thẩm quyền để xác minh phần đất của bà không phải đất tranh chấp, không dưới đường điện cao thế. Cho đến ngày 29/6/2020, bà nhận được Văn bản số 4791/UBND-TNMT ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân Quận X có nội dung không cấp nhập thêm diện tích còn lại cho bà.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân Quận X thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN: CH08166 ngày 16/7/2018 cấp cho bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Phi K; thực hiện cấp đúng diện tích thực tế là 72m<sup>2</sup> và yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần và chi phí đi lại để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bằng tổng số tiền 500.000.000 đồng.

- *Tại Văn bản số 9742/UBND-TNMT ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân Quận X có ý kiến:* Ngày 26/06/2020 Ủy ban nhân dân Quận X có Văn bản số 4791/UBND - TNMT về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Phi K về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CL680815 cấp ngày 16/7/2018 cho ông Nguyễn Phi K và bà Hồ Thị L đối với vị trí nhà đất thuộc một phần thửa 110 tờ bản đồ số 11 (theo tài liệu 02/CT-UB) nay thuộc thửa 737 (một phần thửa 62, 113, 114 cũ) tờ bản đồ số 29 (theo tài liệu năm 2005) phường T, Quận X ranh giới nhà đất thể hiện theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 030256/TNMT do Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội nghiệp ngày 05/5/2017 với diện tích quy hoạch dân cư dự kiến 19m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 19m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 38m<sup>2</sup> và không công nhận phần diện tích nhà đất thuộc quy hoạch hành lang an toàn điện theo thực tế, cây xanh cách ly và phần diện tích nhà đất quy hoạch hành lang điện theo quy hoạch, theo hiện trạng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do đó Ủy ban nhân dân Quận X đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phi K trình bày:* Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 872/2021/HC-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ Điều 3, Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2

Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Điều 35 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1, khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L về buộc Ủy ban nhân dân Quận X thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN: CH08166 ngày 16/7/2018 cấp cho bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Phi K và thực hiện cập nhật đúng diện tích thực tế là 72m<sup>2</sup> và yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần và chi phí đi lại để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bằng số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2021 bà Hồ Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc Ủy ban nhân dân Quận X thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN: CH08166 ngày 16/7/2018 cấp cho bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Phi K; thực hiện cập nhật đúng diện tích thực tế là 72m<sup>2</sup> và yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng là số tiền tổn thất tinh thần và chi phí đi lại để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện bà Hồ Thị L giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc Ủy ban nhân dân Quận X thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN: CH08166 ngày 16/7/2018 cấp cho bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Phi K; thực hiện cập nhật đúng diện tích thực tế là 72m<sup>2</sup> và yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng là số tiền tổn thất tinh thần và chi phí đi lại để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phi K có ý kiến: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của bà Hồ Thị L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của bà Hồ Thị L làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân Quận X thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN CH08166 cấp ngày 16/7/2018 để thực hiện cập nhật đúng diện tích thực tế là 72m<sup>2</sup> và yêu cầu hủy Văn bản số 4791/UBND-TNMT ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc thu hồi cấp mới lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu về nhà ở cho gia bà L; Buộc Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền là 100.000.000 đồng là số tiền tổn thất tinh thần và chi phí đi lại để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 3, 30, 32 và khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.1] Xét thẩm quyền ban hành quyết định:

Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN: CH08166 ngày 16/7/2018 cho bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Phi K là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

Do ông Nguyễn Phi K có đơn khiếu nại đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN: CH08166 ngày 16/7/2018 cho bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Phi K tại số H147/2 tổ 15, khu phố 2 đường Nguyễn Thị C, phường T, Quận X. Nên Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Công văn số 4791/UBND-TNMT ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân Quận X trả lời đối với ông K là đúng thẩm quyền.

[3.2] Xét trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành quyết định:

[3.2.1] Phần nhà đất do vợ chồng ông K, bà L tại số H147/2 tổ 15, khu phố 2 đường Nguyễn Thị C, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có nguồn gốc do chuyển nhượng của bà Hứa Thị T vào ngày 12/8/2005, hai bên có làm giấy tay mua bán nhà với diện tích 105m<sup>2</sup> (trong đó có diện tích nhà xây dựng sẵn 59m<sup>2</sup>). Sau đó bà L đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 71,8m<sup>2</sup> đất.

[3.2.2] Tại bản đồ hiện trạng vị trí để lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/4/2017 (Bút lục số 43) được phòng Tài nguyên và Môi trường

Quận X kiểm tra nội nghiệp số 030256/TNMT ngày 05/5/2017 thể hiện: Khu đất có diện tích 71,8m<sup>2</sup> (thuộc một phần thửa 62, 113, 114 cũ tờ bản đồ 29 - Theo tài liệu năm 2005 và thuộc một phần thửa 110 tờ bản đồ số 11 - Theo Tài liệu 02/CT-UB). Trong đó diện tích quy hoạch dân cư dự kiến diện tích đất 19m<sup>2</sup> (diện tích xây dựng 19m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 38m<sup>2</sup>) + cây xanh cách ly diện tích đất 47,5m<sup>2</sup> (diện tích xây dựng 47,5m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 65,9m<sup>2</sup>); Diện tích đất quy hoạch hành lang an toàn điện theo thực tế + cây xanh cách ly diện tích đất 5,3m<sup>2</sup> (diện tích xây dựng 5,3m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 10,6m<sup>2</sup>).

Đến ngày 16/7/2018 Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 cho ông Nguyễn Phi K và bà Hồ Thị L đứng tên đối với thửa đất số 737 tờ bản đồ số 29 diện tích 19m<sup>2</sup> đất ở đô thị, diện tích xây dựng 19m<sup>2</sup> tại số H147/2 tổ 15, khu phố 2 thuộc thửa đất số 737, tờ bản đồ số 29, đường Nguyễn Thị C, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.2.3] Bà L kháng cáo cho rằng căn nhà và đất của bà L có cùng một thửa đất và cùng một dãy nhà với hộ Nguyễn Ngọc Th, Trần Văn D nhưng hộ Nguyễn Ngọc Th, Trần Văn D được cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đủ diện tích theo hiện trạng sử dụng còn gia đình bà L sử dụng hiện trạng thực tế 72m<sup>2</sup> nhưng chỉ được công nhận quyền sử dụng 19m<sup>2</sup> là không hợp lý và không công bằng nên bà khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp để cấp lại diện tích theo hiện trạng thực tế 72m<sup>2</sup>.

Xét thấy bà bà L có cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở do ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên, thì thấy rằng thời điểm Ủy ban nhân dân Quận X đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà cho ông Thạch vào ngày 10/12/2003. Còn căn nhà của bà L có nguồn gốc do bà nhận chuyển nhượng một phần căn nhà của bà T vào tháng 8 năm 2005. Thời điểm bà T chuyển nhượng nhà đất cho bà L thì bà T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, khi thỏa thuận mua bán giấy tay.

Tại khoản 4 Điều 35 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định tài sản gắn liền với đất không được chứng nhận quyền sở hữu khi thuộc một trong các trường hợp sau: “4. Nhà ở, công trình được xây dựng sau thời điểm công bố cấm xây dựng; xây dựng lấn, chiếm mốc giới bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, di tích lịch sử văn hóa đã xếp hạng; tài sản gắn liền với đất được tạo lập từ sau thời điểm quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mà tài sản được tạo lập đó không phù hợp với quy hoạch được duyệt tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;”

Tại Văn bản số 5254/LĐCT- ĐQLĐD ngày 29/11/2019 của Công ty lưới điện cao thế Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: “Tại thời điểm kiểm tra nhà số H147/2 đường Nguyễn Thị C, phường T, Quận X của ông Nguyễn Phú Khanh hiện đang nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không 110kV Hóc Môn – Hỏa Xa, khoản trụ 02- 03 do Công ty lưới điện cao thế Thành phố Hồ Chí Minh quản lý; Đường dây dẫn điện trên không 110kV Hóc Môn – Hỏa Xa được xây dựng và vận hành năm 1988...,” và tại Quyết định số 627/QĐ-UBND-ĐT ngày

23/12/2008 của Ủy ban nhân dân Quận X thì vị trí đất của bà L và ông K thuộc quy hoạch đất dân cư dự kiến, phía Nam hành lang an toàn điện cao thế theo quy hoạch và theo thực tế.

Đồng thời tại Văn bản số 2674/CNQ12-ĐK ngày 13/3/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Quận X đã xác định: “*Căn cứ theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K; Căn cứ Quyết định 15533/KTST-QH ngày 27/12/1999 của Kiến trúc sư trưởng thành phố thì vị trí nhà đất của ông K đề nghị cấp giấy chứng nhận phần lớn diện tích thuộc quy hoạch công viên cây xanh, thể dục thể thao, phần nhỏ diện tích thuộc quy hoạch dân cư hiện hữu chỉnh trang; Căn cứ Quyết định 627/QĐ-UBND-ĐT ngày 23/12/2008 của UBND quận thì vị trí nhà đất của ông K đề nghị cấp giấy chứng nhận có một phần diện tích (19m<sup>2</sup>) thuộc quy hoạch dân cư dự kiến và một phần diện tích (52,8m<sup>2</sup>) thuộc quy hoạch hành lang an toàn điện theo quy hoạch, theo hiện trạng và cây xanh cách ly; trường hợp ông Nguyễn Phi K sử dụng đất có nhà ở tạo lập từ năm 1993 không phù hợp quy hoạch và sử dụng sau thời điểm quy định quản lý hành lang an toàn điện từ năm 1988 . Do đó Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận X dự thảo hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho ông K và bà L đồng thời không công nhận phần diện tích thuộc hành lang an toàn điện theo quy hoạch, theo hiện trạng và cây xanh cách ly... ”.*

Đôi chiếu với quy định trên, thì căn nhà của bà Hồ Thị L được tạo lập từ năm 1993 không phù hợp với quy hoạch về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện theo quy hoạch, theo hiện trạng và cây xanh cách ly. Do đó Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN: CH08166 ngày 16/7/2018 cho bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Phi K với diện tích quy hoạch dân cư dự kiến 19m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 19m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 38m<sup>2</sup> và không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần diện tích nhà, đất thuộc quy hoạch hành lang an toàn điện theo thực tế, cây xanh cách ly và phần diện tích nhà đất quy hoạch hành lang điện theo quy hoạch, theo hiện trạng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L về yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp để cấp lại diện tích theo hiện trạng thực tế 72m<sup>2</sup> .

Vì vậy xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà L yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần và chi phí đi lại để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bà L là phù hợp với nhận định trên.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo bà Hồ Thị L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Hồ Thị L.

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 872/2021/HC-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL680815 số vào sổ cấp GCN: CH08166 ngày 16/7/2018 cấp cho bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Phi K và thực hiện cập nhật đúng diện tích thực tế là 72m<sup>2</sup> và yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận X bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng do tổn thất tinh thần và chi phí đi lại để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hồ Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0094853 ngày 07/7/2021 của Cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ.

4. Các Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**